BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 1438 /TB-TĐHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
V/v: Phương án tuyển sinh đại học chính quy năm 2020

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội dự kiến phương án tuyển sinh đại học chính quy năm 2020 như sau:

1. Thông tin chung về trường

- Tên trường: **Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội**
- Mã trường: **DMT**
- Trụ sở chính: Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Phân hiệu: Số 04, đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Website Trường: www.hunre.edu.vn;
- Website Phân hiệu Thanh Hóa: http://tnmt.edu.vn/.
- Cổng thông tin tuyển sinh: www.tuyensinh.hunre.edu.vn

2. Thông tin tuyển sinh năm 2020

2.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2019 trở về trước.
- Thí sinh đang học THPT.

2.2. Phương thức tuyển sinh: Nhà trường xét tuyển theo các phương thức sau:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển tại các Sở Giáo dục & Đào tạo theo Quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo và hướng dẫn của các trường THPT.
- Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020;
- Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập của 03 học kỳ bậc THPT (Học bạ): học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12.
- Phương thức 4: Xét tuyển thẳng tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội áp dụng đối với các thí sinh sau:
  + Thí sinh tốt nghiệp tại các Trường chuyên THPT.
  + Thí sinh tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL IBT 64/120 điểm hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời hạn hiệu lực sử dụng.
  + Thí sinh tốt nghiệp THPT và đạt học lực giỏi 3 năm THPT lớp 10, 11, 12.

2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến):

Tổng chỉ tiêu trình độ đại học hệ chính quy 3420 chỉ tiêu

Dự kiến phân bổ chỉ tiêu theo từng ngành đào tạo như sau:

+ Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT: 45% chỉ tiêu
+ Xét tuyển theo kết quả học bạ THPT: 45% chỉ tiêu

+ Xét tuyển thẳng tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội: 10% chỉ tiêu.

- ***Các ngành tuyển sinh tại trụ sở chính Hà Nội: 3210 chỉ tiêu.***

TT	Ngành	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Thông tin môn xét tuyển
1	Kế toán	7340301	370	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý C07: Ngữ văn, Vật lý, Lịch sử D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
2	Quản trị kinh doanh	7340101	150	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý C07: Ngữ văn, Vật lý, Lịch sử D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
3	Luật	7380101	150	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
4	Bất động sản	7340116	100	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
5	Marketing	7340115	100	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý C07: Ngữ văn, Vật lý, Lịch sử D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
6	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	7440298	40	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B02: Toán, Sinh học, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
7	Khí tượng khí hậu học	7440221	40	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C01: Toán, Vật lý, Ngữ văn D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh
8	Thủy văn học	7440224	40	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C01: Toán, Vật lý, Ngữ văn D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh
9	Sinh học ứng dụng	7420203	100	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học B02: Toán, Sinh học, Địa lý D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh
10	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	180	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh
11	Công nghệ thông tin	7480201	350	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

12	Kỹ thuật địa chất	7520501	40	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
13	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	7520503	60	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh
14	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	7540106	100	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
15	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	150	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý C07: Ngữ văn, Vật lý, Lịch sử D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
16	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	350	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý C07: Ngữ văn, Vật lý, Lịch sử D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
17	Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên	7850102	50	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý C07: Ngữ văn, Vật lý, Lịch sử D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
18	Quản lý biển	7850199	40	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học B02: Toán, Sinh học, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
19	Quản lý đất đai	7850103	310	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
20	Quản lý tài nguyên nước	7850198	40	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
21	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	250	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
22	Ngôn ngữ Anh	7220201	100	D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh D14: Ngữ văn,Lịch sử,Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
23	Quản trị khách sạn	7810201	100	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý C07: Ngữ văn, Vật lý, Lịch sử D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

• ***Các ngành tuyển sinh phân hiệu tỉnh Thanh Hóa: 210 chỉ tiêu.***

TT	Ngành	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Thông tin môn xét tuyển
1	Kế toán	7340301PH	30	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý C07: Ngữ văn, Vật lý, Lịch sử D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
2	Kỹ thuật trắc địa – bản đồ	7520503PH	30	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
3	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406PH	30	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh
4	Công nghệ thông tin	7480201PH	30	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
5	Quản lý đất đai	7850103PH	30	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
6	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101PH	30	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý,Tiếng Anh
7	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103PH	30	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý C07: Ngữ văn, Vật lý, Lịch sử D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

- ***Lưu ý: Thí sinh ĐKXT các mã ngành thuộc trụ sở chính (Hà Nội) sẽ học tại Hà Nội và các mã ngành thuộc phân hiệu Thanh Hóa sẽ học tại tỉnh Thanh Hóa.***

2.4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT;

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 để xét tuyển: Nhà trường công bố sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Đối với thí sinh sử dụng kết quả học bạ THPT để xét tuyển:* Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là điểm trung bình của 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) theo tổ hợp môn dùng để ĐKXT được làm tròn đến hai chữ số thập phân, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có) không nhỏ hơn 18.00 điểm.

- Nhà trường xét tuyển thẳng đối với các thí sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào như sau:

+ Thí sinh tốt nghiệp tại các Trường chuyên THPT.

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT có chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL IBT 64/120 điểm hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời hạn hiệu lực sử dụng;

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT và đạt học lực giỏi 3 năm THPT lớp 10, 11, 12.

3. Tổ chức tuyển sinh năm 2020:

Nhà trường tiếp nhận hồ sơ ĐKXT từ ngày 27/04/2020, một số thông tin chính như sau:

- Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020, thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa phương.
- Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả học bạ THPT và phương thức xét tuyển thẳng của Trường, Nhà trường nhận hồ sơ ĐKXT theo 03 hình thức dưới đây:

+ ĐKXT trực tiếp:

- Trụ sở chính: Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành Phố Hà Nội.
- Phân hiệu tỉnh Thanh Hóa: Số 04, đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ ĐKXT qua bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh, chuyển phát bảo đảm gửi về địa chỉ như trên.

+ ĐKXT trực tuyến qua mạng: *www.tuyensinh.hunre.edu.vn*

Lưu ý: Đối với hình thức ĐKXT trực tuyến qua mạng, Thí sinh nhập đầy đủ thông tin, dữ liệu ĐKXT theo hướng dẫn trên cổng thông tin tuyển sinh tại địa chỉ website: www.tuyensinh.hunre.edu.vn. Sau khi trúng tuyển, tại thời điểm xác nhận nhập học, thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ ĐKXT để đối chiếu. Thí sinh chịu trách nhiệm với thông tin mình khai báo, trường hợp thông tin ĐKXT trực tuyến không đúng, nhà trường sẽ không công nhận kết quả trúng tuyển và từ chối nhập học hoặc buộc thôi học (nếu có).

- **Hồ sơ ĐKXT bao gồm:**

+ 01 phiếu ĐKXT có ghi rõ đợt xét tuyển, điền đầy đủ các thông tin trên phiếu và có chữ ký của thí sinh (Thí sinh tải mẫu đơn ĐKXT từ địa chỉ website trường).
+ 01 phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh để nhà trường gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển.
+ 01 bản sao bản sao có công chứng học bạ THPT.
+ 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2019 trở về trước) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020).
+ 01 bản sao thẻ căn cước hoặc chứng minh thư nhân dân.
+ 01 bản sao công chứng Chứng chỉ tiếng anh (đối với thí sinh xét tuyển thẳng tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội).
+ Nếu thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh, cần nộp thêm bản sao có công chứng các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên.

4. Thông tin hỗ trợ giải đáp thắc mắc, tư vấn tuyển sinh, ngành nghề đào tạo.

4.1. Giải đáp các vấn đề liên quan tới công tác tuyển sinh:

- Trụ sở chính: Phòng 204 nhà B, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Đường dây nóng: 0902130130 hoặc 0915826869, 0965200423.

- Phân hiệu Thanh Hóa: Số 04, đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đường dây nóng: 0373406009; 0915.926023.

Hoặc trên cổng thông tin tuyển sinh nhà trường: http://tuyensinh.hunre.edu.vn; Facebook: https://www.facebook.com/FanpageHunre.

4.2. Giải đáp thắc mắc liên quan đến ngành nghề tuyển sinh, đào tạo.

Họ và tên	Ngành	Số ĐT	Email
TS.Nguyễn Hồng Lân	Quản lý biển	0944699605	nhlan@hunre.edu.vn
TS.Nguyễn Hoàn	Kế toán Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Kinh tế tài nguyên thiên nhiên Quản trị kinh doanh Quản trị khách sạn Marketing Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	0915826869	Hoannx.nd@gmail.com
PGS.TS Lê Thị Trinh	Quản lý tài nguyên và môi trường Công nghệ kỹ thuật môi trường Sinh học ứng dụng Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	0989203581	lttrinh@hunre.edu.vn
TS.Trần Lệ Thu	Luật	0902210733	tlthu.llct@hunre.edu.vn
TS.Phạm Anh Tuấn	Quản lý đất đai Bất động sản	0912502619	patuan@hunre.edu.vn
TS.Lê Phú Hưng	Công nghệ thông tin	0946338877	lphung@hunre.edu.vn
TS. Thái Thị Thanh Minh	Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	0983484946	tttminh@hunre.edu.vn
TS.Bùi Thị Hồng Thắm	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	0976785816	bththam@hunre.edu.vn
TS.Phí Trường Thành	Kỹ thuật địa chất	0946854916	thanhgislab@gmail.com
TS.Hoàng Thị Nguyệt Minh	Quản lý tài nguyên nước	0915896389	htnminh@hunre.edu.vn
TS.Trương Vân Anh	Khí tượng và khí hậu học Thủy văn học	0981479299	tvanh@hunre.edu.vn

Nhà trường thông báo để các đơn vị, thí sinh có liên quan biết và triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Vụ TCCB-Bộ TNMT (để b/c);
- Trưởng các đơn vị trực thuộc;
- Phân hiệu Thanh Hóa;
- Đăng Website trường;
- Lưu VT, ĐT (2).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Hoàng Anh Huy